

Số: 01/2024/QĐCNHGT-DS

Kỳ Anh, ngày 24 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của **Ngân hàng N** và bà **Nguyễn Thị H**

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 11 năm 2023 của **Ngân hàng N**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 04 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. **Ngân hàng N**

Địa chỉ: **Số B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V**; chức vụ: Tổng giám đốc **Ngân hàng N**

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Trọng D**; chức vụ: Phó giám đốc **Ngân hàng N chi nhánh B1, Hà Tĩnh II**.

Là người khởi kiện

2. Bà **Nguyễn Thị H**

Sinh ngày: 06 tháng 05 năm 1971

Địa chỉ: **Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**.

Là người bị kiện

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 04 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 04 năm 2024, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H vay của Ngân hàng N tại chi nhánh B1, Hà Tĩnh II số tiền 200.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 3713LAV201803240 ngày 07 tháng 12 năm 2018, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 10 tháng 12 năm 2018, giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân số 3713LDS201803254; lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 10,5%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 257, tờ bản đồ số 62, thuộc thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU953402 do UBND huyện K cấp ngày 05 tháng 11 năm 2014, sổ vào sổ CH00546 mang tên Nguyễn Thị H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 05122018/KB01/HĐTC giữa Ngân hàng N và bà Nguyễn Thị H.

Tính đến ngày 08 tháng 4 năm 2024 bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng N chi nhánh B1, Hà Tĩnh II số tiền: 256.200.000đ (hai trăm năm sáu triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó gốc 195.000.000đ (một trăm chín lăm triệu đồng) và tiền lãi 61.200.000đ (sáu một triệu hai trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ phải trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng N.

Kể từ ngày 08 tháng 04 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận ghi trong hợp đồng số 3713LAV201803240 ngày 07 tháng 12 năm 2018, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 10 tháng 12 năm 2018, giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân số 3713LDS201803254. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quy định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 257, tờ bản đồ số 62, thuộc thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU953402 do UBND huyện K cấp ngày 05 tháng 11 năm 2014, sổ vào sổ CH00546 mang tên Nguyễn Thị H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 05122018/KB01/HĐTC ngày 05 tháng 12 năm 2018 giữa Ngân hàng N và bà Nguyễn Thị H. Nếu phát mãi các tài sản bảo đảm trên không thu hồi đủ nợ thì bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng N đến khi trả nợ xong.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh;
- Lưu TA.

Nguyễn Mạnh Cường

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐHG:

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐHG:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi lĩnh vực tranh chấp (ví dụ: Số: 02/2021/QĐCNHGT-KDTM).

(3) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành.

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện yêu cầu giải quyết.

(5) Ghi tên của người khởi kiện. Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên của người đó và tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó.

(6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH T).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(7) Ghi đầy đủ, lần lượt các thoả thuận của các bên tham gia hòa giải về từng vấn đề đã được thể hiện trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải.